

Số: 235/2024/QĐST-HNGĐ

Quận 3, ngày 06 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 269/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Đoàn Thúy H, sinh năm 1975
Địa chỉ: 46/11 Đường T, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Trần Nguyên H1, sinh năm 1963
Địa chỉ: 92/33 Đường P, Phường V, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Bà Đoàn Thúy H và ông Trần Nguyên H1 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường S (nay là Phường V), Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyển số 01 cấp ngày 14/5/2001.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đoàn Thúy H và ông Trần Nguyên H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung là Trần Đoàn MT (sinh năm 2002) và Trần Đoàn TY (sinh năm 2005) đã trưởng thành.

- Về tài sản: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí ly hôn là 150.000 đồng, bà Đoàn Thúy H và ông Trần Nguyên H1 mỗi người chịu 75.000 đồng. Ông Trần Nguyên H1 thuộc trường

hợp được miễn nộp tiền án phí. Bà Đoàn Thúy H được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0021404 ngày 09/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3. Hoàn trả lại cho bà Đoàn Thúy H số tiền là 225.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- UBND Phường V, Quận A, TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Sơn